

Số: 574 /QĐ-CTHADS

Nghệ An, ngày 27 tháng 12 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan  
Thi hành án dân sự địa phương năm 2018

### CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-TCTHADS ngày 18/12/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan thi hành án dân sự địa phương năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An năm 2018 như sau:

1. Ra quyết định thi hành án đúng thời hạn đối với 100% bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phần đầu nâng cao chất lượng, tỷ lệ thi hành án dân sự xong về việc, về tiền vượt chỉ tiêu được giao tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này. Bảo đảm theo dõi việc thi hành đối với 100% bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án về vụ án hành chính có nội dung theo dõi thi hành.

3. Giảm số việc, số tiền có điều kiện thi hành chuyển sang năm 2019 theo Phụ lục 3 và Phụ lục 4 kèm theo Quyết định này so với số có điều kiện năm 2017 chuyển sang năm 2018.

4. Tập trung xác minh điều kiện thi hành án; phân loại chính xác, đúng pháp luật án dân sự có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành; đăng tải kịp thời,



đầy đủ danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật.

5. Thi hành xong các khoản thu cho ngân sách nhà nước đạt tỷ lệ cao hơn năm 2017 về việc và về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; tập trung thi hành án để nâng tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt đạt tỷ lệ cao nhất.

6. Nâng cao hiệu quả thi hành các bản án liên quan đến các khoản nợ của tổ chức tín dụng đã có hiệu lực pháp luật đạt tỷ lệ cao hơn năm 2017 về việc và về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành.

7. Trả lời đảm bảo chất lượng, đúng trình tự, thủ tục 100% số văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới.

8. Giải quyết xong 100% số đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tích cực tham gia, phối hợp giải quyết cơ bản những vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài.

9. Cơ bản khắc phục tình trạng vi phạm pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự, nhất là các vi phạm trong kê biên, bán đấu giá tài sản thi hành án; giảm tối đa các vụ việc liên quan đến trách nhiệm bồi thường nhà nước, bảo đảm tài chính và các vụ việc bán đấu giá thành nhưng chưa giao được tài sản.

10. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành hiệu quả các văn bản pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật đấu giá tài sản. Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/2/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác thi hành án dân sự và các văn bản khác có liên quan đến công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

11. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thi hành án, coi đây là giải pháp đột phá thay đổi lề lối làm việc, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, nêu cao tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức thi hành án dân sự.

12. Phối hợp với cơ quan liên quan đề xuất với Tổng cục Thi hành án dân sự đề trình lãnh đạo Bộ Tư pháp tập trung đầu tư xây dựng cho các cơ quan thi hành án dân sự chưa có trụ sở hoặc đã xuống cấp; xây dựng, bảo đảm kho vật chứng,



trang thiết bị, phương tiện làm việc, công cụ hỗ trợ và các phương tiện cần thiết khác đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác thi hành án dân sự.


## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Trên cơ sở chỉ tiêu, nhiệm vụ do Cục Trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh giao, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho Chấp hành viên thuộc Chi cục đảm bảo chính xác, công bằng và khả thi (có thể bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu Cục Thi hành án dân sự tỉnh giao đối với Chi cục Thi hành án dân sự); có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với từng Chấp hành viên.


2. Trưởng phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án chủ trì phối hợp với Chánh Văn phòng và Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục có trách nhiệm giúp Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự năm 2018 và đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố, thị xã và Chấp hành viên thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là cơ sở để chi thu nhập tăng thêm theo quy định hiện hành và bình xét thi đua khen thưởng năm 2018 đối với các cơ quan thi hành án dân sự và Chấp hành viên.

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thành phố, thị xã và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục THADS (để b/c);
- UBND tỉnh; (để b/c)
- PCTTT UBND tỉnh, Trưởng BCĐ THADS- đ/c Lê Xuân Đại; (để b/c)
- UBND huyện, thành, thị;
- Lãnh đạo Cục;
- Trang thông tin điện tử của Cục (để đăng tải);
- Lưu: VT, NV. 



**CỤC TRƯỞNG**

**Hoàng Thị Thu Trang**



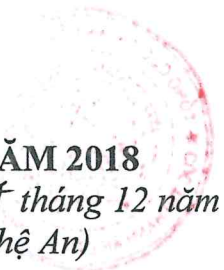
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THADS TỈNH NGHỆ AN



Phụ lục 1

**BẢNG GIAO CHỈ TIÊU THI HÀNH ÁN VỀ VIỆC NĂM 2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 514/QĐ-CTHADS ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An)



TT	Đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện thi hành
1	Chi cục THADS thành phố Vinh	73%
2	Chi cục THADS huyện Diễn Châu	73%
3	Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu	73%
4	Chi cục THADS huyện Đô Lương	73%
5	Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp	73%
6	Chi cục THADS huyện Anh Sơn	73%
7	Chi cục THADS huyện Yên Thành	73%
8	Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn	74%
9	Chi cục THADS huyện Nghi Lộc	74%
10	Chi cục THADS thị xã Thái Hòa	74%
11	Chi cục THADS huyện Tân Kỳ	74%
12	Chi cục THADS huyện Thanh Chương	74%
13	Chi cục THADS huyện Tương Dương	74%
14	Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn	74%
15	Chi cục THADS huyện Nam Đàn	74%
16	Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai	74%
17	Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu	75%
18	Chi cục THADS huyện Quế Phong	75%
19	Chi cục THADS huyện Con Cuông	75%
20	Chi cục THADS thị xã Cửa Lò	75%
21	Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên	75%
22	Chấp hành viên cơ quan Cục THADS tỉnh	75%

OP



**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THADS TỈNH NGHỆ AN**

**Phụ lục 2**

**BẢNG GIAO CHỈ TIÊU THI HÀNH ÁN VỀ TIỀN NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 574 /QĐ-CTHADS ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An)*

TT	Đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện thi hành
1	Chấp hành viên cơ quan Cục THADS tỉnh	34%
2	Chi cục THADS thành phố Vinh	34%
3	Chi cục THADS thị xã Cửa Lò	34%
4	Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp	34%
5	Chi cục THADS huyện Tân Kỳ	34%
6	Chi cục THADS huyện Đô Lương	34%
7	Chi cục THADS huyện Diễn Châu	34%
8	Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu	34%
9	Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên	35%
10	Chi cục THADS huyện Nam Đàn	35%
11	Chi cục THADS huyện Nghi Lộc	35%
12	Chi cục THADS thị xã Thái Hòa	35%
13	Chi cục THADS huyện Yên Thành	35%
14	Chi cục THADS huyện Anh Sơn	35%
15	Chi cục THADS huyện Tương Dương	35%
16	Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn	35%
17	Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn	36%
18	Chi cục THADS huyện Thanh Chương	36%
19	Chi cục THADS huyện Con Cuông	36%
20	Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai	36%
21	Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu	36%
22	Chi cục THADS huyện Quế Phong	36%

*Handwritten mark*



**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THADS TỈNH NGHỆ AN**



**Phụ lục 3**

**BẢNG GIAO CHỈ TIÊU GIẢM SỐ VIỆC CHUYỂN KỲ SAU NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 574 /QĐ-CTHADS ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An)*

TT	Đơn vị	Tỷ lệ giảm số chuyển kỳ sau về việc /có điều kiện TH
1	Chấp hành viên cơ quan Cục THADS tỉnh	3.5%
2	Chi cục THADS thành phố Vinh	3.5%
3	Chi cục THADS thị xã Cửa Lò	3.5%
4	Chi cục THADS huyện Diễn Châu	3.5%
5	Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu	3.5%
6	Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên	3.5%
7	Chi cục THADS huyện Nam Đàn	3.5%
8	Chi cục THADS huyện Nghi Lộc	3.5%
9	Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn	3.5%
10	Chi cục THADS thị xã Thái Hòa	3.5%
11	Chi cục THADS huyện Tân Kỳ	3.5%
12	Chi cục THADS huyện Thanh Chương	3.5%
13	Chi cục THADS huyện Đô Lương	3.5%
14	Chi cục THADS huyện Con Cuông	3.5%
15	Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai	3.5%
16	Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu	3.5%
17	Chi cục THADS huyện Quế Phong	3.5%
18	Chi cục THADS huyện Yên Thành	3.5%
19	Chi cục THADS huyện Tương Dương	3.5%
20	Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn	3.5%
21	Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp	4%
22	Chi cục THADS huyện Anh Sơn	4%

CP



**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THADS TỈNH NGHỆ AN**



**Phụ lục 4**

**BẢNG GIAO CHỈ TIÊU GIẢM SỐ TIỀN CHUYỂN KỶ SAU NĂM 2017**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 574 /QĐ-CTHADS ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An)

TT	Đơn vị	Tỷ lệ giảm số chuyển kỷ sau về tiền /có điều kiện TH
1	Chấp hành viên cơ quan Cục THADS tỉnh	4%
2	Chi cục THADS thành phố Vinh	4%
3	Chi cục THADS thị xã Cửa Lò	4%
4	Chi cục THADS huyện Diễn Châu	4%
5	Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên	4%
6	Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn	4%
7	Chi cục THADS huyện Tân Kỳ	4%
8	Chi cục THADS huyện Thanh Chương	4%
9	Chi cục THADS huyện Con Cuông	4%
10	Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai	4%
11	Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu	4%
12	Chi cục THADS huyện Quế Phong	4%
13	Chi cục THADS huyện Yên Thành	4%
14	Chi cục THADS huyện Tương Dương	4%
15	Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp	4%
16	Chi cục THADS huyện Anh Sơn	4%
17	Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu	4.5%
18	Chi cục THADS huyện Nam Đàn	4.5%
19	Chi cục THADS huyện Nghi Lộc	4.5%
20	Chi cục THADS thị xã Thái Hòa	4.5%
21	Chi cục THADS huyện Đô Lương	4.5%
22	Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn	4.5%

*CPB*